B

ĐI TT. PHÚ THÁI

TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐI TP. HÀ NỘI

ĐI TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐI TỈNH THÁI BÌNH

TỈNH THÁI BÌNH

ĐI TT. DIỄM ĐIỀN

ĐI TỈNH THÁI BÌNH

ĐI TP. HẠ LONG

Vùng phát triển du lịch gắn với dân cư nông thôn

Khu di tích Quốc gia đặc biệt đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm

Vùng phát triển du lịch sinh thái Đồ Sơn

SÂN BAY TIÊN LÃNG DỰ KIẾN

BIỂN ĐÔNG

VỊ TRÍ KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

KÝ HIỆU

- VÙNG ĐÔ THỊ HIỆN HỮU CẢI TẠO CHỈNH TRANG
- VÙNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỚI
- VÙNG DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN
- VÙNG DÂN CƯ NÔNG THÔN ĐÔ THỊ HÓA
- VÙNG DÂN CƯ NÔNG THÔN HIỆN HỮU CẢI TẠO CHỈNH TRANG
- VÙNG PHÁT TRIỂN DÂN CƯ NÔNG THÔN
- KHU TRUNG TÂM CẤP THÀNH PHỐ (TRUNG TÂM ĐÔ THỊ LỊCH SỬ)
- KHU TRUNG TÂM MỚI CẤP THÀNH PHỐ
- KHU TRUNG TÂM CẤP VÙNG
- KHU CÔNG CỘNG - DỊCH VỤ ĐÔ THỊ
- KHU THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ LOGISTICS,...
- KHU HỖN HỢP
- KHU PHÁT TRIỂN DU LỊCH
- KHU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, LOGISTICS VÀ BẾN BÃI
- KHU DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, KHO TÀNG, LOGISTICS VÀ BẾN BÃI
- KHU CÂY XANH ĐÔ THỊ
- KHU CÂY XANH CHUYÊN ĐỀ
- KHU CÂY XANH CHUYÊN DÙNG (CÂY XANH SINH THÁI, CÂY XANH CÁCH LY...)
- KHU LÂM NGHIỆP
- KHU NGHĨA TRANG
- KHU ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
- KHU TÔN GIÁO, DI TÍCH
- VÙNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
- KHU AN NINH QUỐC PHÒNG
- MẶT NƯỚC
- KHU VỰC ĐƯỢC THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHUNG SAU KHI ĐÃ ĐƯỢC CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN KẾT LUẬN
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUẬN, HUYỆN
- RANH GIỚI KHU CHỨC NĂNG
- RANH GIỚI KHU VỰC ĐÔ THỊ TRUNG TÂM
- RANH GIỚI KHU VỰC PHÁT TRIỂN
- RANH GIỚI KHU KINH TẾ ĐÌNH VŨ - CÁT HẢI (THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ 1430/QĐ-TTg THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGÀY 3/10/2012)
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA
- ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ (ĐƯỜNG NỔI)
- ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ (ĐƯỜNG NGẦM)
- VÙNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU LỊCH

ĐỐI VỚI PHÂN TRUNG TÂM ĐÔ THỊ SẼ ĐƯỢC CỤ THỂ HOÁ SỬ DỤNG ĐẤT TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐÔ THỊ CỦA KHU VỰC ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÀ QUY HOẠCH PHÂN KHU; ĐÔ THỊ MỚI THỦY NGUYÊN SẼ ĐƯỢC CỤ THỂ HOÁ THEO QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI THỦY NGUYÊN. ĐÔ THỊ KHÁC SẼ ĐƯỢC CỤ THỂ HÓA THEO QUY HOẠCH CẤP DƯỚI.

H. VĨNH BẢO

VỊ TRÍ ĐỀ XUẤT BỐ TRÍ KHU NHÀ Ở CÔNG NHÂN VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

S. Kênh Giếc

K. Thượng Đồng

S. Hóa

5

H4

RANH GIỚI KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

Vị trí, phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch:

Khu công nghiệp An Hoà có quy mô 199,83ha thuộc trên địa bàn xã Vĩnh Hoà, xã Vĩnh Bảo và xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng. Vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp kênh Giếc;
+ Phía Nam giáp kênh Thượng Đồng và Quốc lộ 10;
+ Phía Đông giáp đường trục Tây - Nam (theo định hướng quy hoạch);
+ Phía Tây giáp kênh Giếc và khu dân cư nông thôn.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA

ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

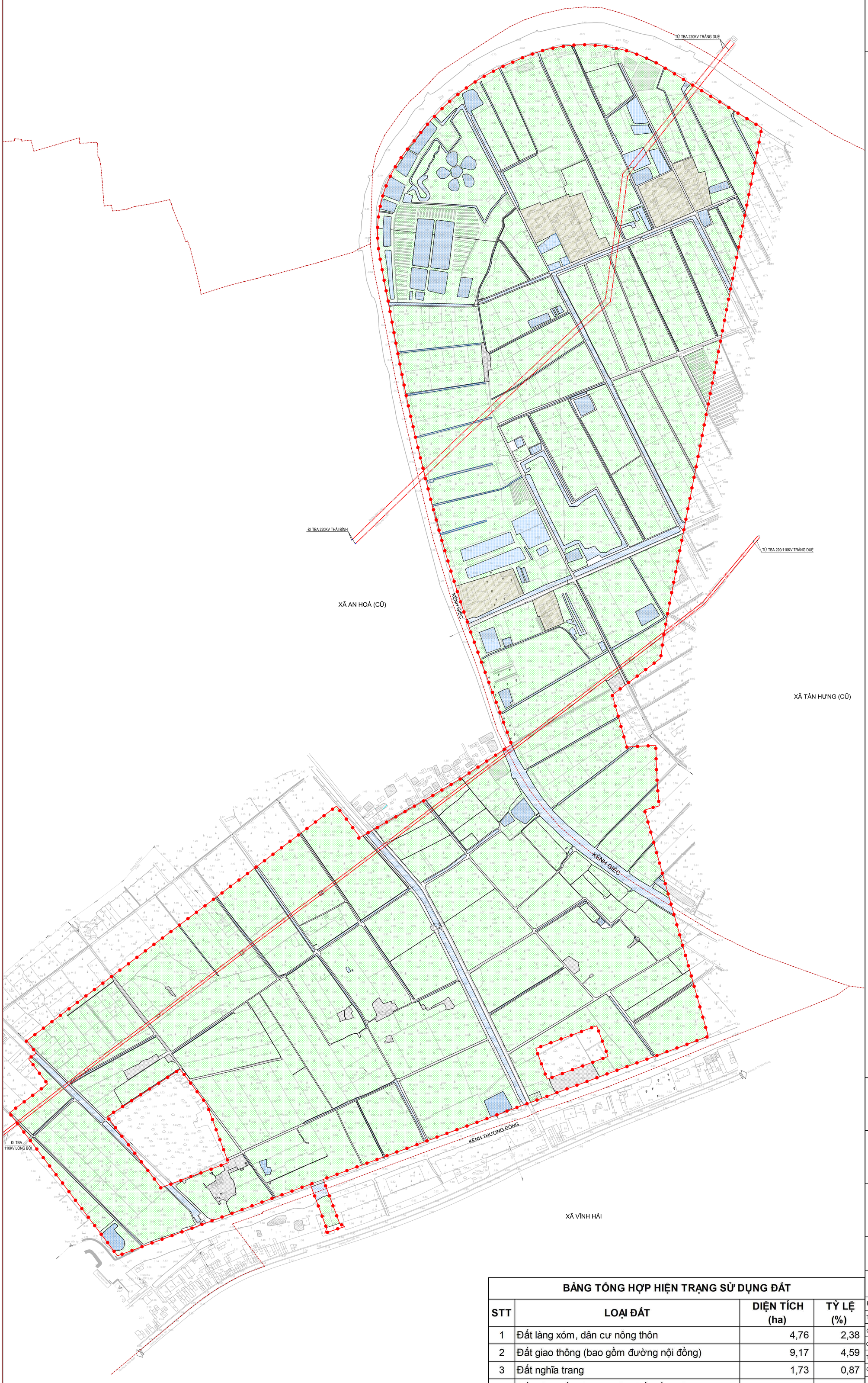
TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ PHẠM VI QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-01	GHÉP: 1XA0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM DUY THÀNH		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885



HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

Ghi chú:

- Đất làng xóm, dân cư nông thôn
- Đất nghĩa trang
- Đường giao thông
- Đất sản xuất nông nghiệp
- Nuôi trồng thủy sản
- Sông, suối, kênh, rạch
- Ranh giới lập quy hoạch khu công nghiệp
- Ranh giới xã, phường

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
1	Đất làng xóm, dân cư nông thôn	4,76	2,38
2	Đất giao thông (bao gồm đường nội đồng)	9,17	4,59
3	Đất nghĩa trang	1,73	0,87
4	Đất sản xuất nông nghiệp (Đất trồng lúa)	167,04	83,59
5	Đất nuôi trồng thủy sản	6,90	3,45
6	Đất sông, suối, kênh, rạch	10,23	5,12
Tổng diện tích lập quy hoạch		**199,83**	**100,00**

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH-02	GHÉP: A0	TỶ LỆ: FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM DUY THÀNH		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

220kV

110kV

35kV

QH-03	A0	FIT A0	/2025

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG

PHÒNG KỸ THUẬT 2

BẢNG THỐNG KÊ Ô QUY HOẠCH

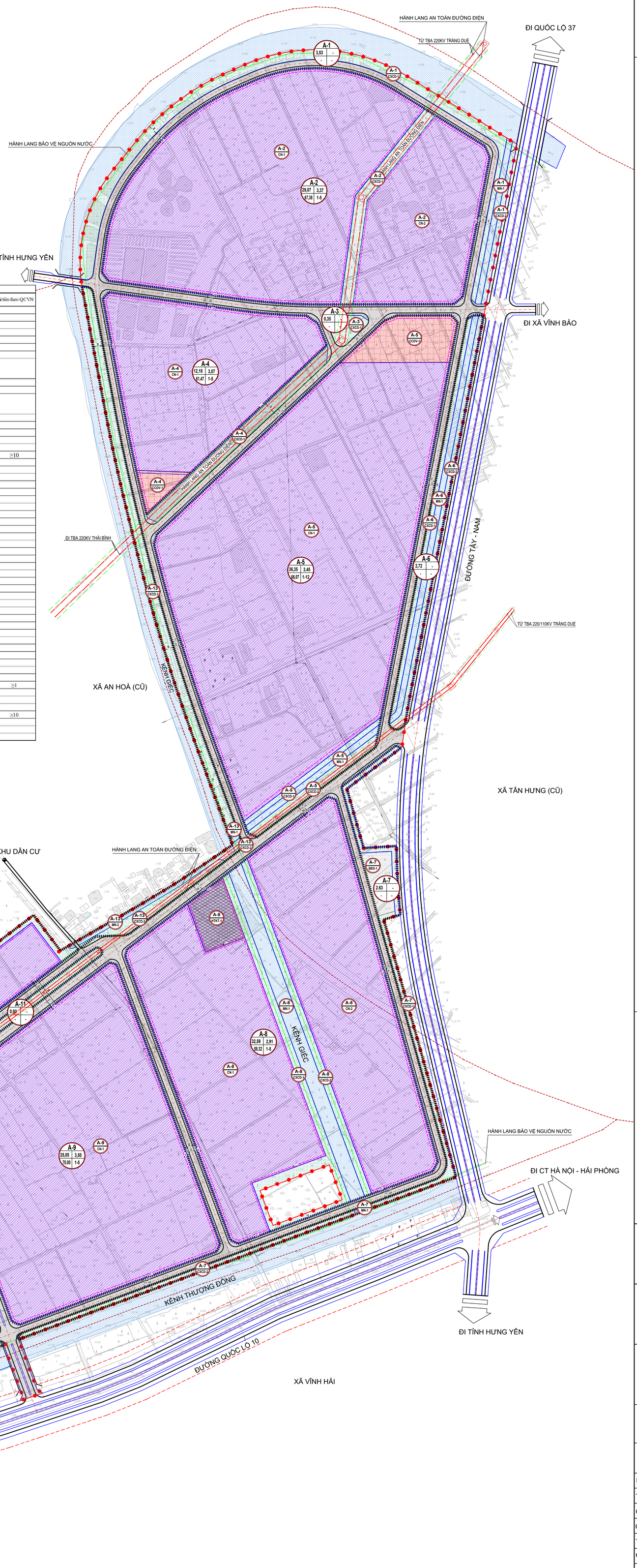
KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (ha)	MĐXD(%) (tối đa)	TẦNG CAO (tầng) (tối thiểu)	(tối đa)	(tầng hầm)	HSSDĐ (lần) (tối đa)
A-1	3,53	-	0	0	0	-
A-2	29,07	67,38	1	5	0	3,37
A-3	0,35	-	0	0	0	-
A-4	12,18	61,47	1	5	0	3,07
A-5	36,35	66,07	1	12	0	3,45
A-6	2,72	-	0	0	0	-
A-7	2,63	-	0	0	0	-
A-8	32,59	59,32	1	5	0	2,91
A-9	25,05	70,00	1	5	0	3,50
A-10	11,25	50,85	1	12	0	2,66
A-11	0,90	-	0	0	0	-
A-12	0,84	-	0	0	0	-
A-13	19,81	47,06	1	5	0	2,22

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

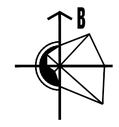
STT	LOẠI ĐẤT	Diện tích (Ha)	Tỷ lệ (%)	Theo QCVN 01:2021/BXD
1	Đất Công cộng dịch vụ	5,61	2,81	
2	Đất Xây dựng nhà máy, kho tàng	141,03	70,57	
3	Đất Cây xanh chuyên dụng	22,25	11,13	≥ *10%*
4	Sông, suối, kênh, rạch	5,08	2,54	
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	2,68	1,34	≥ *1%*
6	Đất giao thông	22,56	11,30	≥ *10%*
7	Đất bãi đỗ xe	0,62	0,31	
	Tổng diện tích lập quy hoạch	**199,83**	**100,00**	

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT

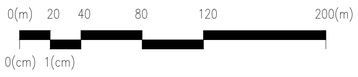
STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	MĐXD(%) (tối đa)	TẦNG CAO (tầng) (tối đa)	(tầng hầm)	HSSDĐ (lần) (tối đa)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu theo QCVN
I	**CCDV**	**Đất khu dịch vụ**	**5,61**	**41,7**	**12**	**0**	**3,51**	**2,81**	
	A5-CCDV-1	Công trình điều hành dịch vụ, logistic, lưu trữ	1,71	43	12	0	5,16		
	A10-CCDV-1	Công trình điều hành dịch vụ, logistic, lưu trữ	0,89	45	12	0	5,40		
	A4-CCDV-1	Đội cảnh sát PCCC&CNCH	0,50	40	5	0	2,00		
	A10-CCDV-2	Trụ sở làm việc của lực lượng công an ANTT; PCCC&CNCH	2,51	40	5	0	2,00		
II	**CN**	**Đất Xây dựng nhà máy, kho tàng**	**141,03**	**70**	**5**	**0**	**3,50**	**70,57**	
	A2-CN-1		20,66	70	5	0	3,50		
	A2-CN-2	Quỹ đất cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê	7,32	70	5	0	3,50		
	A4-CN-1		10,41	70	5	0	3,50		
	A5-CN-1		33,26	70	5	0	3,50		
	A8-CN-1	Quỹ đất cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê	13,37	70	5	0	3,50		
	A8-CN-2		13,39	70	5	0	3,50		
	A9-CN-1		25,05	70	5	0	3,50		
	A10-CN-1		5,48	70	5	0	3,50		
	A13-CN-1		8,70	70	5	0	3,50		
	A13-CN-2		3,39	70	5	0	3,50		
III	**CXCD**	**Đất Cây xanh chuyên dụng**	**22,25**	**0**	**0**	**0**	-	**11,13**	≥10
	A1-CXCD-1		2,79	0	0	0	-		
	A1-CXCD-2		0,33	0	0	0	-		
	A2-CXCD-1		1,09	0	0	0	-		
	A3-CXCD-1		0,35	0	0	0	-		
	A4-CXCD-1		1,27	0	0	0	-		
	A5-CXCD-1		0,35	0	0	0	-		
	A5-CXCD-2		0,63	0	0	0	-		
	A6-CXCD-1		0,82	0	0	0	-		
	A6-CXCD-2		0,89	0	0	0	-		
	A7-CXCD-1		1,25	0	0	0	-		
	A7-CXCD-2		0,73	0	0	0	-		
	A8-CXCD-1		1,61	0	0	0	-		
	A8-CXCD-2		1,08	0	0	0	-		
	A10-CXCD-1		1,57	0	0	0	-		
	A11-CXCD-1		0,90	0	0	0	-		
	A12-CXCD-1		0,84	0	0	0	-		
	A13-CXCD-1		2,29	0	0	0	-		
	A13-CXCD-2		0,04	0	0	0	-		
	A13-CXCD-3		0,60	0	0	0	-		
	A13-CXCD-4		2,21	0	0	0	-		
	A13-CXCD-5		0,61	0	0	0	-		
IV	**MN**	**Sông, suối, kênh, rạch**	**5,08**	**0**	**0**	**0**	-	**2,54**	
	A1-MN-1		0,41	0	0	0	-		
	A5-MN-1		0,40	0	0	0	-		
	A6-MN-1		1,01	0	0	0	-		
	A7-MN-1		0,03	0	0	0	-		
	A8-MN-1		2,14	0	0	0	-		
	A13-MN-1		0,02	0	0	0	-		
	A13-MN-2		0,37	0	0	0	-		
	A13-MN-3		0,70	0	0	0	-		
V	**HTKT**	**Đất hạ tầng kỹ thuật**	**2,68**	**60**	**2**	**0**	**1,20**	**1,34**	≥1
	A8-HTKT-1	Nhà máy xử lý nước sạch	1,00	60	2	0	1,20		
	A10-HTKT-1	Trạm xử lý nước thải	0,80	60	2	0	1,20		
	A13-HTKT-1	Trạm điện 110KV	0,88	60	2	0	1,20		
VI	**GT**	**Đất giao thông**	**22,56**					**11,30**	≥10
VII	**BĐX**	**Đất bãi đỗ xe**	**0,62**	**0**	**0**	**0**	-	**0,31**	
	A7-BĐX-1		0,62	0	0	0	-		
	Tổng diện tích lập quy hoạch		**199,83**					**100,00**	



HOA GIÓ:



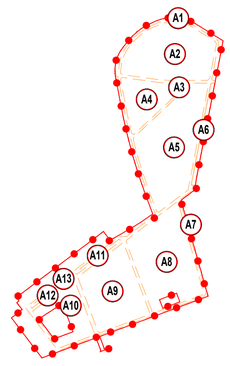
TỶ LỆ XÍCH:



Ghi chú:

- Đường giao thông quy hoạch
- Ranh giới ô quy hoạch
- Ranh giới lập quy hoạch khu công nghiệp
- Ranh giới xã, phường
- Chỉ giới xây dựng
- CN — Đất sản xuất, kho bãi
- CXCD — Đất cây xanh chuyên dụng
- CCDV — Đất khu dịch vụ
- MN — Đất sông, suối, kênh, rạch
- HTKT — Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác
- P — Bãi đỗ xe
- Đất giao thông

Sơ đồ ô quy hoạch



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-04	GHÉP: A0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM DUY THÀNH		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885

HOA GIÓ:

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

Ghi chú:

- Ranh giới lập quy hoạch khu công nghiệp
- Ranh giới xã, phường
- - Cây xanh, thảm cỏ
- - Cây xanh, thảm cỏ
- - Sân Gạch 1
- - Sân Gạch 2
- - Nghĩa trang hiện trạng
- - Đất sông, suối, kênh, rạch
- - Đường giao thông
- - Công trình

Chú thích:

1. Công trình nhà xưởng công nghiệp
2. Công trình nhà điều hành, dịch vụ, lưu trú
3. Công trình trụ sở công an ANTT, PCCC&CNCH
4. Đội cảnh sát PCCC&CNCH
5. Nhà máy nước sạch
6. Trạm điện 110KV
7. Trạm xử lý nước thải
8. Bãi đỗ xe

ĐI QUỐC LỘ 37

TỪ TBA 220KV TRÀNG DUỆ

HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG DIỆN

ĐI TỈNH HƯNG YÊN

ĐI XÃ VĨNH BẢO

ĐI TBA 220KV THÁI BÌNH

XÃ AN HOÀ (CŨ)

KÊNH GIÉC

ĐƯỜNG TÂY - NAM

TỪ TBA 220/110KV TRÀNG DUỆ

XÃ TÂN HƯNG (CŨ)

ĐI KHU DÂN CƯ

KÊNH THƯƠNG ĐỒNG

ĐI TBA 110KV LONG BỐI

ĐI CT HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

ĐI TỈNH HƯNG YÊN

ĐƯỜNG QUỐC LỘ 10

XÃ VĨNH HẢI

ĐI TỈNH HƯNG YÊN

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA

ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH-05	GHÉP: A0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM DUY THÀNH		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

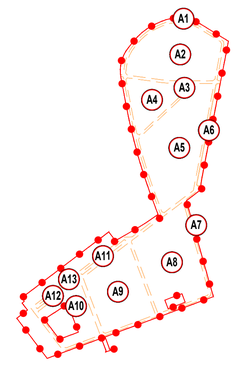
Ghi chú:

- Đường giao thông quy hoạch
- Ranh giới ô quy hoạch
- Ranh giới lập quy hoạch khu công nghiệp
- Ranh giới xã, phường
- Chỉ giới xây dựng
- CN — Đất sản xuất, kho bãi
- CXCD — Đất cây xanh chuyên dụng
- DV — Đất khu dịch vụ
- MN — Đất sông, suối, kênh, rạch
- KT — Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác
- P — Bãi đỗ xe
- Đất giao thông

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG HẦM TỐI ĐA
KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG ĐIỆN
TỪ TBA 220KV TRÀNG DUỆ
ĐI QUỐC LỘ 37
HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC
ĐI TỈNH HƯNG YÊN
ĐI XÃ VĨNH BẢO
ĐI TBA 220KV THÁI BÌNH
XÃ AN HOÀ (CŨ)
KÊNH GIEC
ĐƯỜNG TÂY - NAM
TỪ TBA 220/110KV TRÀNG DUỆ
XÃ TÂN HƯNG (CŨ)
ĐI KHU DÂN CƯ
KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM
(HẠ TẦNG KỸ THUẬT: KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI)
KÊNH THƯỢNG ĐỒNG
ĐƯỜNG QUỐC LỘ 10
ĐI TBA 110KV LONG BỐI
XÃ VĨNH HẢI
ĐI CT HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

Sơ đồ ô quy hoạch



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ XÁC ĐỊNH CÁC KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BẢN VẼ: QH-06	GHÉP: A0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM DUY THÀNH		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885

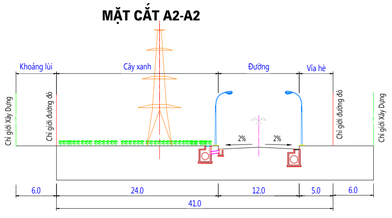
1. Quy định về khu vực xây dựng công trình ngầm:

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm: Dọc theo các trục đường giao thông bố trí các hào kỹ thuật để chứa hệ thống đường dây đường ống.
- Các khu vực xây dựng công trình ngầm: Không gian ngầm trong khu vực nghiên cứu quy hoạch được xác định dưới phần đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Yêu cầu đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm: Đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm phải đảm bảo đồng bộ theo hệ thống (tuân thủ các Tiêu chuẩn, Quy phạm về đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm).

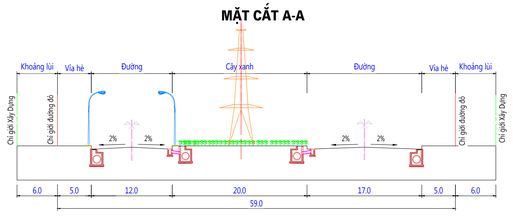
2. Xác định khu vực xây dựng công trình ngầm:

- Công trình hạ tầng ngầm trong khu vực được xác định trong phần đất xây dựng công trình hạ tầng (ký hiệu: A10-HTKT1).

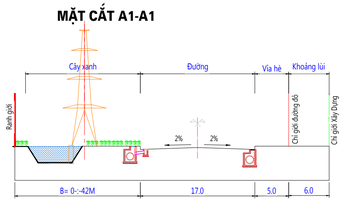
MẶT CẮT A2-A2



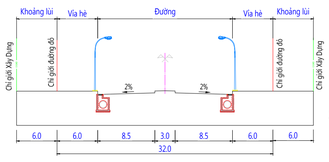
MẶT CẮT A-A



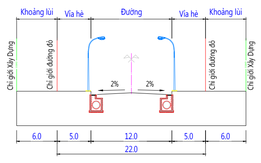
MẶT CẮT A1-A1



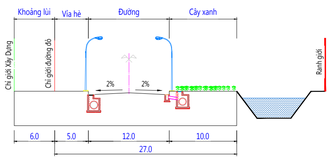
MẶT CẮT B-B



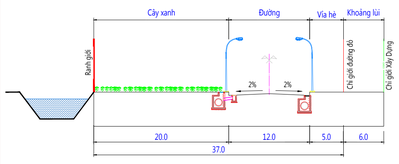
MẶT CẮT C-C



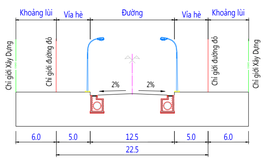
MẶT CẮT C1-C1



MẶT CẮT C2-C2



MẶT CẮT D-D

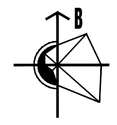


THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI			
STT	TÊN MỐC	Y	X
1	M1	2287149.27	572919.31
2	M2	2287255.24	572936.03
3	M3	2288366.57	573151.60
4	M4	2288504.91	572927.99
5	M5	2288556.31	572769.66
6	M6	2288528.76	572605.50
7	M7	2288513.40	572569.79
8	M8	2288451.98	572464.60
9	M9	2288366.95	572377.38
10	M10	2288314.04	572334.95
11	M11	2288199.17	572277.95
12	M12	2288071.00	572274.13
13	M13	2287834.98	572318.43
14	M14	2287623.05	572364.18
15	M15	2287566.52	572378.00
16	M16	2287138.28	572508.48
17	M17	2286951.86	572576.89
18	M18	2286878.99	572469.30
19	M19	2286868.64	572452.69
20	M20	2286823.98	572378.09
21	M21	2286738.50	572229.25
22	M22	2286810.16	572174.99
23	M23	2286271.66	571463.88
24	M24	2286243.18	571485.45
25	M25	2286229.89	571467.91
26	M26	2286172.28	571511.54
27	M27	2286105.87	571423.84
28	M28	2285777.91	571672.19
29	M29	2285942.18	572114.69
30	M30	2285840.75	572152.34
31	M31	2285829.83	572147.87
32	M32	2285844.96	572193.44
33	M33	2285851.89	572182.34
34	M34	2285953.32	572144.69
35	M35	2286281.35	573028.34
36	M36	2286290.16	573026.24
37	M37	2286801.18	572882.38
38	M38	2286810.62	572915.94
39	M39	2286949.66	572908.20
40	M40	2286945.62	572841.71
41	M41	2287065.04	572808.09

THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI			
STT	TÊN MỐC	Y	X
1	A1	2286097,46	571648,47
2	A2	2286206,14	571815,87
3	A3	2286125,25	571877,13
4	A4	2285991,84	571926,65
5	A5	2285934,41	571771,94

THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI			
STT	TÊN MỐC	Y	X
1	B1	2286253,90	572632,58
2	B2	2286305,76	572772,27
3	B3	2286235,45	572798,37
4	B4	2286183,59	572658,68

HOA GIÓ:



TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

CN

CXCD

DV

MN

KT

P

R1 2.40 0.70

i= 0.35%

L=50.20



BẢNG THỐNG KÊ MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG							
STT	KÝ HIỆU MẶT CẮT	CHIỀU DÀI	CHIỀU RỘNG (m)				
			LÒNG ĐƯỜNG	VỈA HÈ	GIẢI CÂY XANH (PHÂN CÁCH)	TỔNG	GHI CHÚ
1	MẶT CẮT A-A	963,47	12.0+17.0	5.00x2	20,00	59,00	
2	MẶT CẮT A1-A1	764,76	17,00	5,00	0 -:- 42M	22.0-:- 64.0	
3	MẶT CẮT A2-A2	770,89	12,00	5,00	24,00	41,00	
4	MẶT CẮT B-B	1330,84	8.50x2	6.00x2	3,00	32,00	
5	MẶT CẮT C-C	390,15	12,00	5.00x2	0,00	22,00	
6	MẶT CẮT C1-C1	3316,37	12,00	5,00	10,00	27,00	
7	MẶT CẮT C2-C2	2286,69	12,00	5,00	20,00	37,00	
8	MẶT CẮT D-D	1018,58	12,50	5.00x2	0,00	22,50	
TỔNG CỘNG		10841,75					

BÃI ĐỖ XE			
STT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH	ĐƠN VỊ
1	BDX-1	0,62	ha
TỔNG CỘNG		**0,62**	**ha**

QH-06	A0	1/1T A0	/2025

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG KỸ THUẬT 2

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

Ghi chú:

- Ranh giới lập quy hoạch khu công nghiệp
- Ranh giới xã, phường
- Đường giao thông quy hoạch
- Ranh giới ô quy hoạch
- CN — Đất sản xuất, kho bãi
- CXCD — Đất cây xanh chuyên dụng
- DV — Đất khu dịch vụ
- MN — Đất sông, suối, kênh, rạch
- KT — Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác
- P — Bãi đỗ xe
- Đất giao thông
- Cống thoát nước mưa quy hoạch
- Cống qua đường
- Miệng xả, ga nước mưa
- D...-i...-L... — Đường kính (mm)-Độ dốc (%)-Chiều dài (m)
- Cao độ nền xây dựng (m) / Cao độ nền tự nhiên (m)
- Cao độ mặt đất thiết kế (m) / Cao độ đáy cống (m)

HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG ĐIỆN

TỪ TBA 220KV TRÀNG DUỆ

ĐI QUỐC LỘ 37

HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

ĐI TỈNH HƯNG YÊN

ĐI XÃ VĨNH BẢO

ĐI TBA 220KV THÁI BÌNH

ĐƯỜNG TÂY - NAM

KÊNH GIEC

XÃ AN HOÀ (CŨ)

TỪ TBA 220/110KV TRÀNG DUỆ

XÃ TÂN HƯNG (CŨ)

ĐI KHU DÂN CƯ

HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG ĐIỆN

KÊNH THƯỢNG ĐỒNG

QUỐC LỘ 10

XÃ VĨNH HẢI

ĐI TBA 110KV LONG BỐI

ĐI CT HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

ĐI TỈNH HƯNG YÊN

ĐI TỈNH HƯNG YÊN

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH

DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA) — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%) — TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG HẦM TỐI ĐA

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT

CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

GHI CHÚ:
- CAO ĐỘ XÂY DỰNG, CÔNG SUẤT, VỊ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI, HƯỚNG TUYẾN, KÍCH CỠ, LOẠI HÌNH CÔNG DỰ KIẾN MANG TÍNH ĐỊNH HƯỚNG, SẼ ĐƯỢC CỤ THỂ HÓA Ở CÁC QUY HOẠCH CẤP DƯỚI VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ...
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ ĐO BẰNG MÉT (M)
- CAO ĐỘ TÍNH TOÁN TRONG BẢN VẼ THEO HỆ CAO ĐỘ QUỐC GIA

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

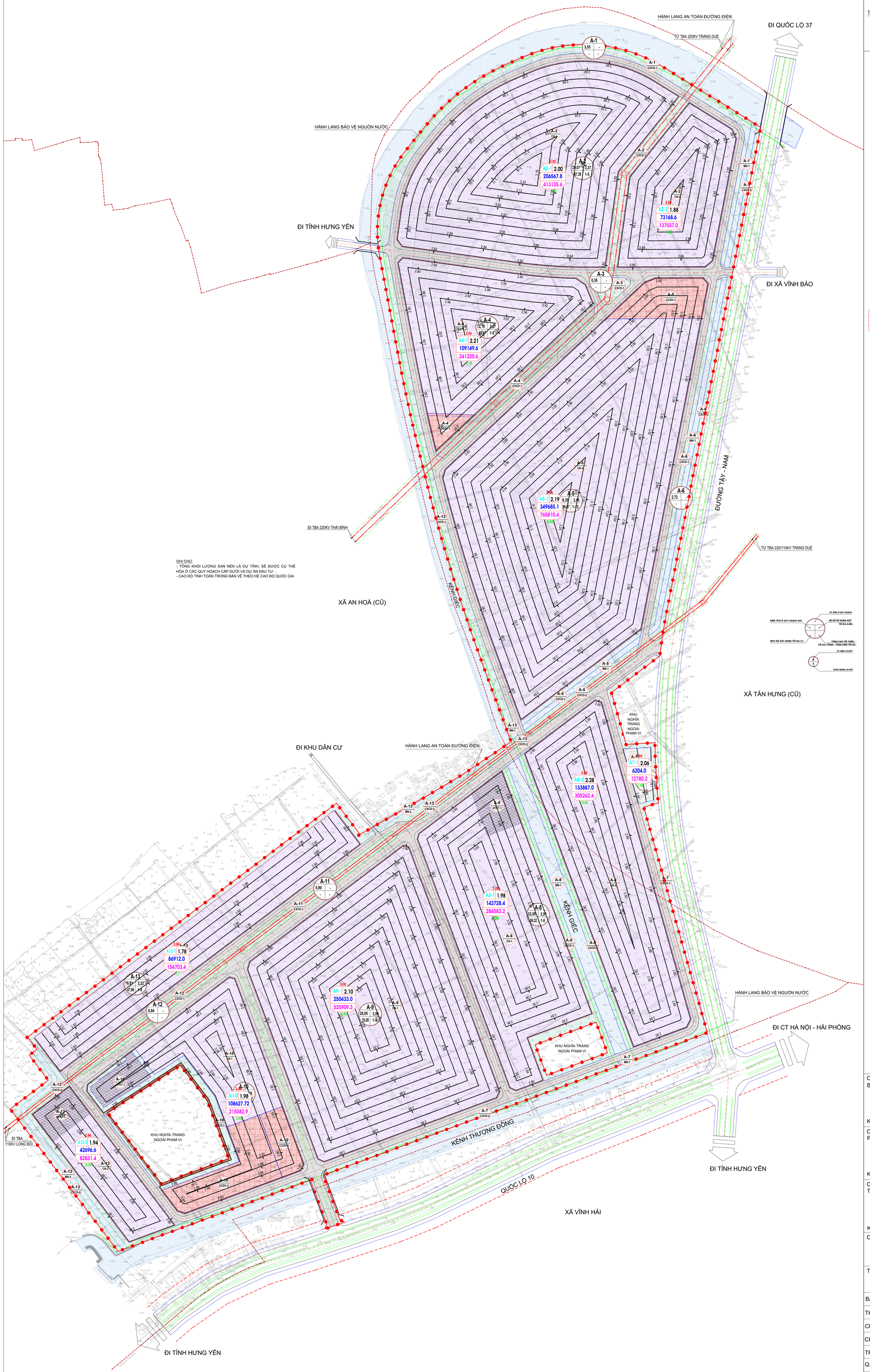
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG
CHUẨN BỊ KỸ THUẬT

BẢN VẼ: QH-7A1	GHÉP: A0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	NGUYỄN VIỆT ANH		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN THỊ THÚY		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	LƯƠNG TIẾN SƠN		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG KỸ THUẬT 2
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885



GHI CHÚ:
- TỔNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN LÀ DỰ TÍNH, SẼ ĐƯỢC CỤ THỂ HÓA Ở CÁC QUY HOẠCH CẤP DƯỚI VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ...
- CAO ĐỘ TÍNH TOÁN TRONG BẢN VẼ THEO HỆ CAO ĐỘ QUỐC GIA

HOA GIÓ:

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

Ghi chú:

- Ranh giới lập quy hoạch khu công nghiệp
- Ranh giới xã, phường
- Đường giao thông quy hoạch
- Ranh giới ô quy hoạch
- CN — Đất sản xuất, kho bãi
- CXCD — Đất cây xanh chuyên dụng
- DV — Đất khu dịch vụ
- MN — Đất sông, suối, kênh, rạch
- KT — Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác
- P — Bãi đỗ xe
- Đất giao thông
- 2.90 — Đường đồng mức cao độ san nền

QH / STT / CC / DT / KL / TN

- QH Cao độ quy hoạch trung bình
- STT Tên ô đất
- CC Chênh cao
- DT Diện tích ô
- KL Khối lượng san nền
- TN Cao độ tự nhiên trung bình

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA) — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%) — TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG HẦM TỐI ĐA
KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ KHỐI LƯỢNG SAN NỀN

BẢN VẼ: QH-7A2	GHÉP: A0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	NGUYỄN VIỆT ANH		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN THỊ THÙY		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	LƯƠNG TIẾN SƠN		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG KỸ THUẬT 2
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

CN

CXCD

DV

MN

KT

P

L...
D(DN)...

ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THEO QHC D500

ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THEO QHC D500

CHỜ ĐẤU NỐI THEO QUY HOẠCH CHUNG

ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC THEO QHC D300

NGUỒN NƯỚC THÔ TỪ KÊNH GIÉC

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG NẦM TỐI ĐA
KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

QH-7B | A0 | FIT A0 | /2025

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG KỸ THUẬT 2

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

CN

CXCD

DV

MN

KT

P

22kV

35kv

35kV

110kv

220kv

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH

DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA)

HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)

TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG NẦM TỐI ĐA

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT

CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

QH-7C	A0	ĐỒ A0	/2025

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG

PHÒNG KỸ THUẬT 2

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

CN

CXCD

DV

MN

KT

P

D...i=...%-L...

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH

DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA)

HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)

TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG NẦM TỐI ĐA

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT

CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

QH-7D	A0	FIT A0	/2025

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG

PHÒNG KỸ THUẬT 2

HOA GIÓ:

B

TỶ LỆ XÍCH:

0(m) 20 40 80 120 200(m)

0(cm) 1(cm)

CN

CXCD

DV

MN

KT

P

HDPE-L...

ĐƯỜNG DÂY TTLL THEO QHC

ĐƯỜNG DÂY TTLL THEO QHC

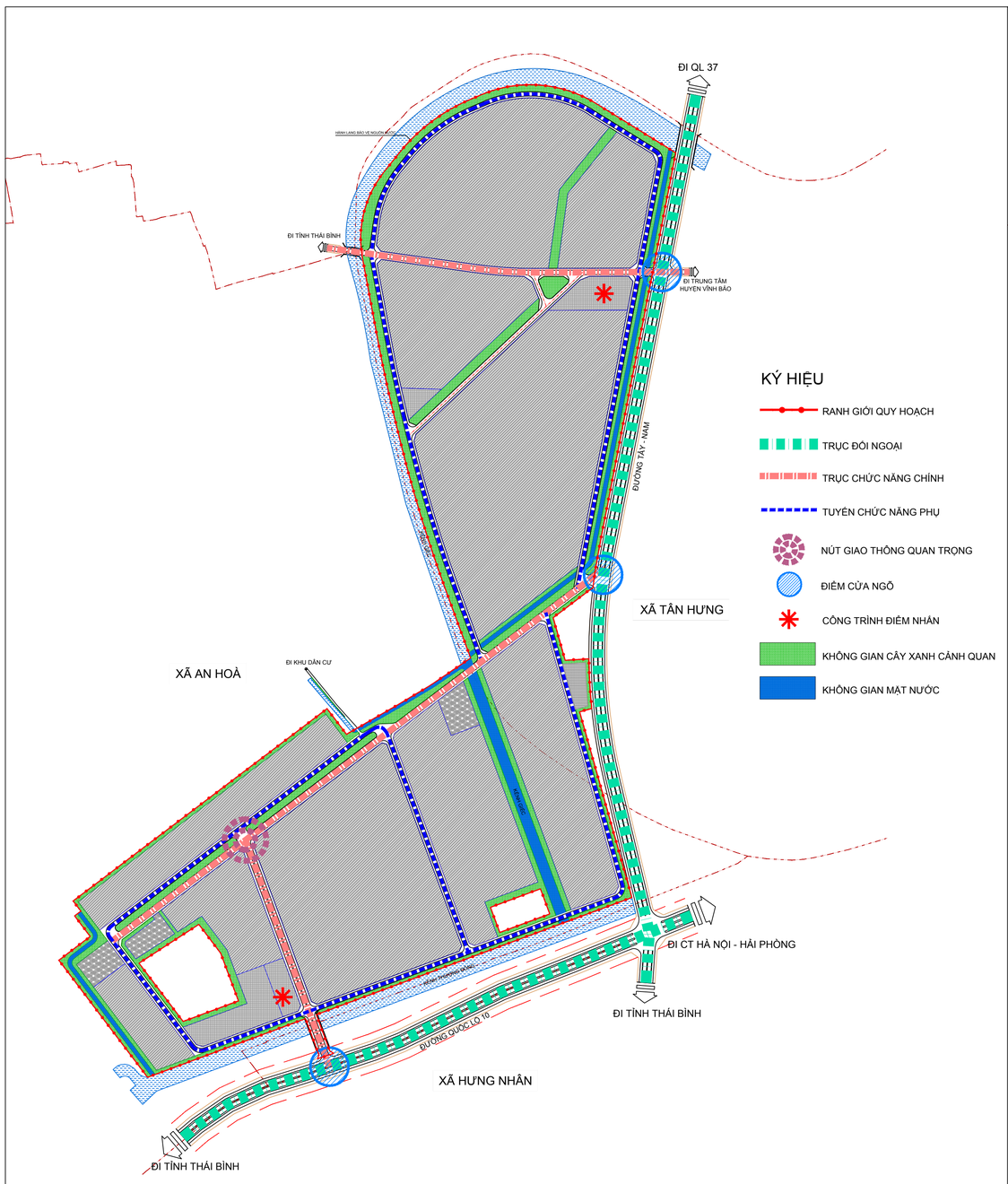
NGUỒN CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC
ĐẤU NỐI VỚI ĐƯỜNG DÂY THEO QHC

KÝ HIỆU Ô QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH Ô QUY HOẠCH (HA)
HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT TỐI ĐA (LẦN)
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA (%)
TẦNG CAO TỐI THIỂU - TỐI ĐA (TẦNG) - TẦNG HẦM TỐI ĐA
KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT

~~QH~~-7E	~~A0~~	~~FIT~~ A0	/2025

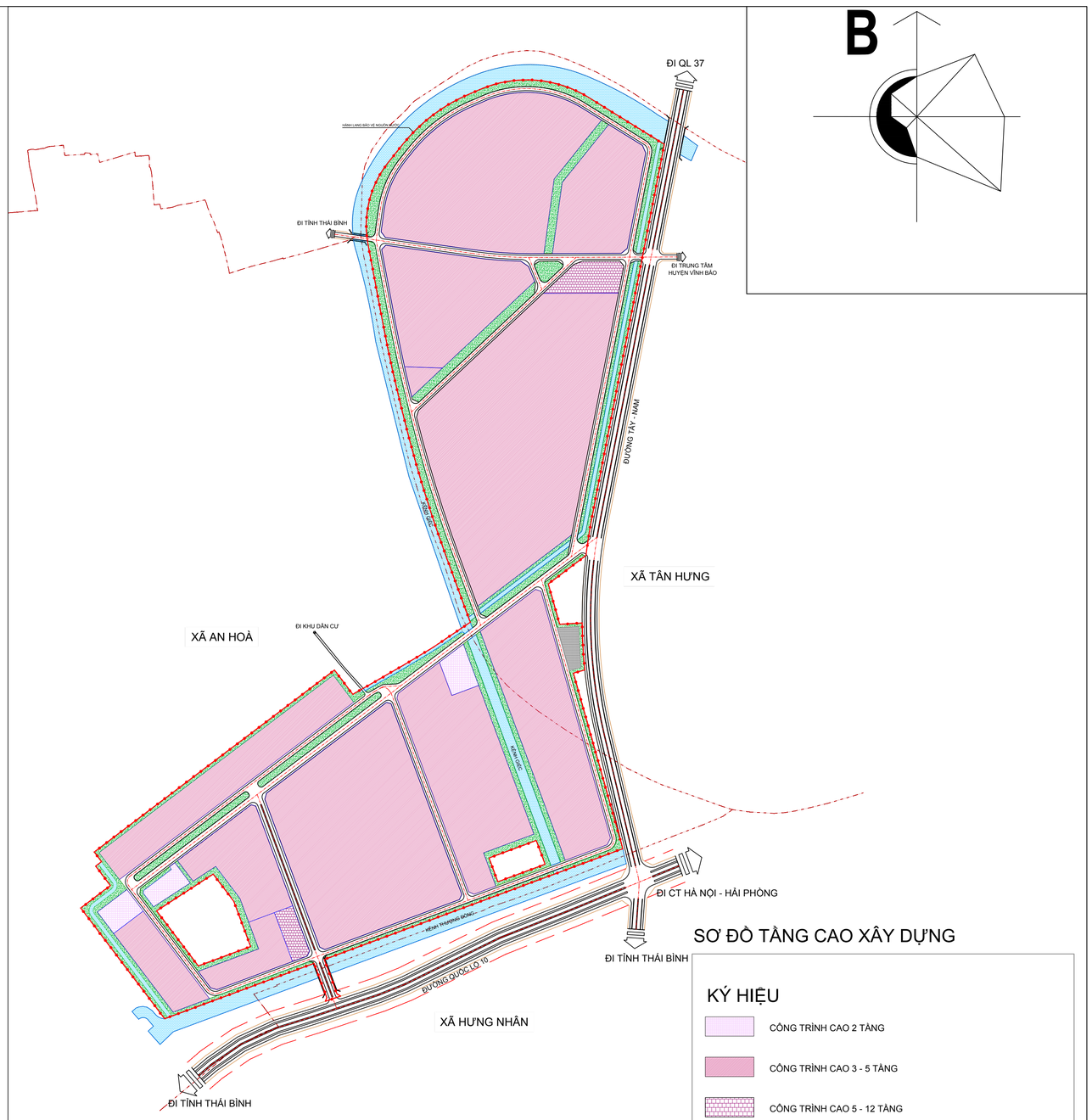
VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG KỸ THUẬT 2



KÝ HIỆU

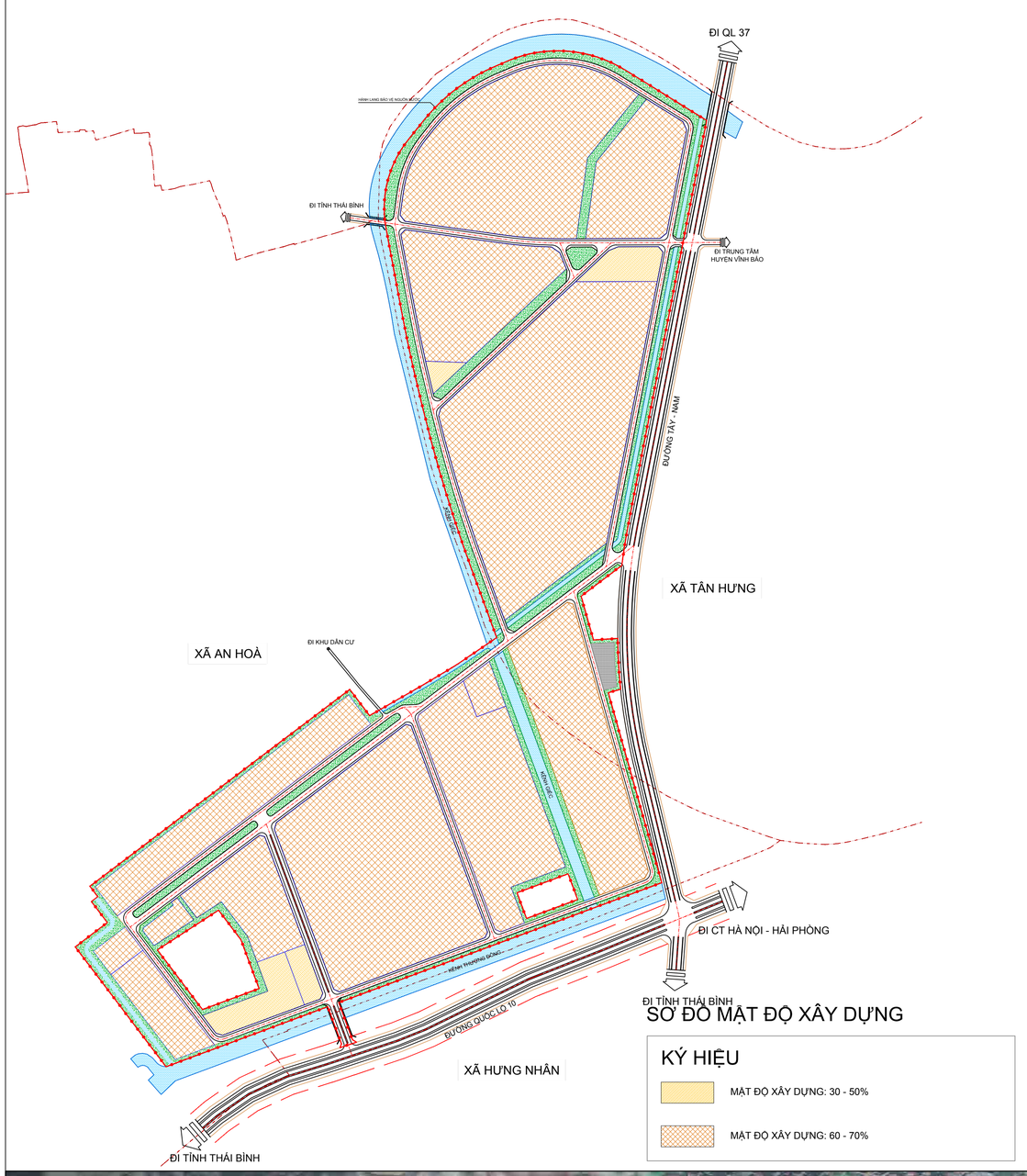
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- TRỤC ĐỐI NGOẠI
- TRỤC CHỨC NĂNG CHÍNH
- TUYẾN CHỨC NĂNG PHỤ
- NÚT GIAO THÔNG QUAN TRỌNG
- ĐIỂM CỬA NGÕ
- CÔNG TRÌNH ĐIỂM NHẤN
- KHÔNG GIAN CÂY XANH CẢNH QUAN
- KHÔNG GIAN MẶT NƯỚC



SƠ ĐỒ TẦNG CAO XÂY DỰNG

KÝ HIỆU

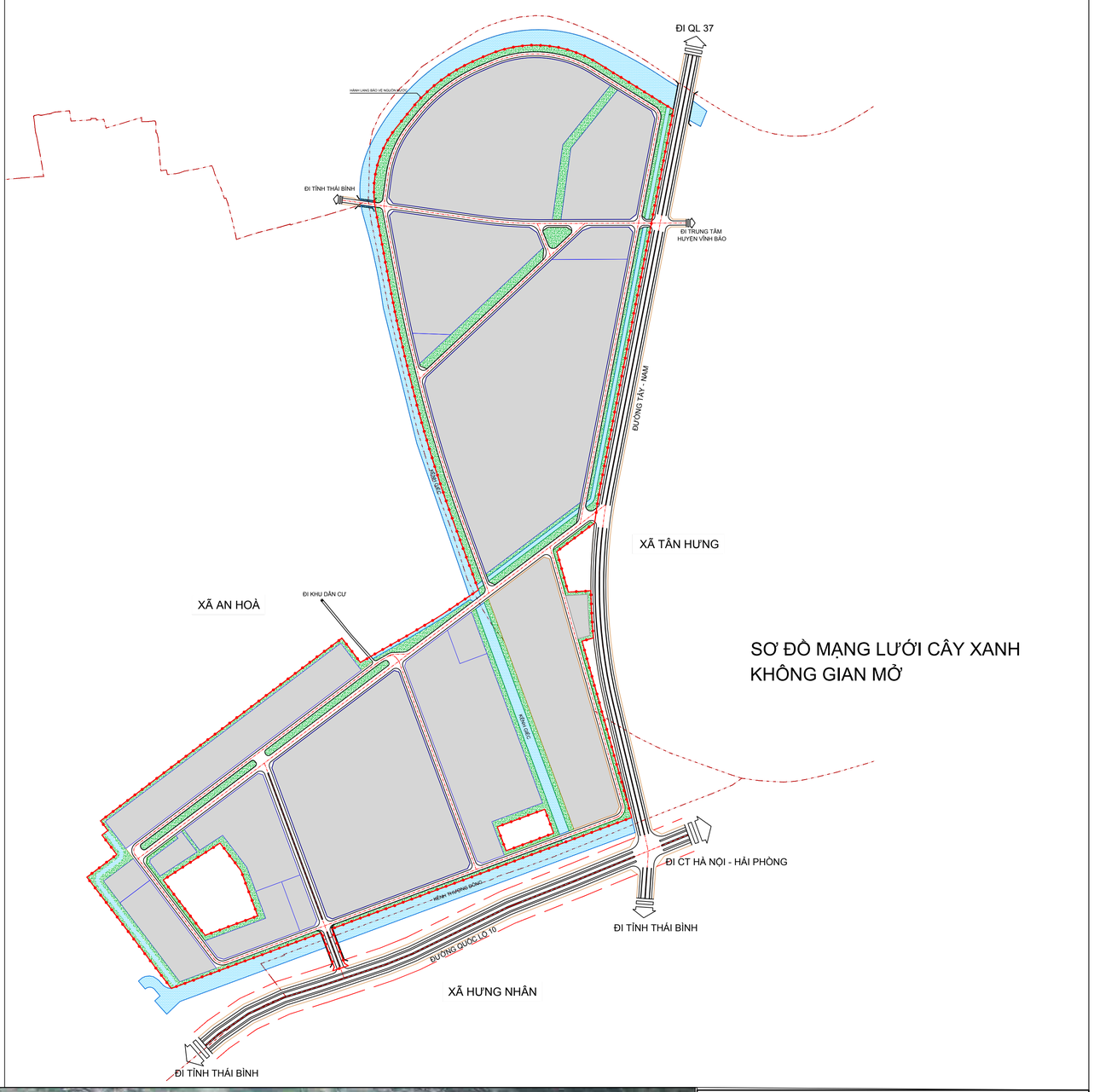
- CÔNG TRÌNH CAO 2 TẦNG
- CÔNG TRÌNH CAO 3 - 5 TẦNG
- CÔNG TRÌNH CAO 5 - 12 TẦNG



SƠ ĐỒ MẬT ĐỘ XÂY DỰNG

KÝ HIỆU

- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 30 - 50%
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG: 60 - 70%



SƠ ĐỒ MẠNG LƯỚI CÂY XANH KHÔNG GIAN MỞ



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

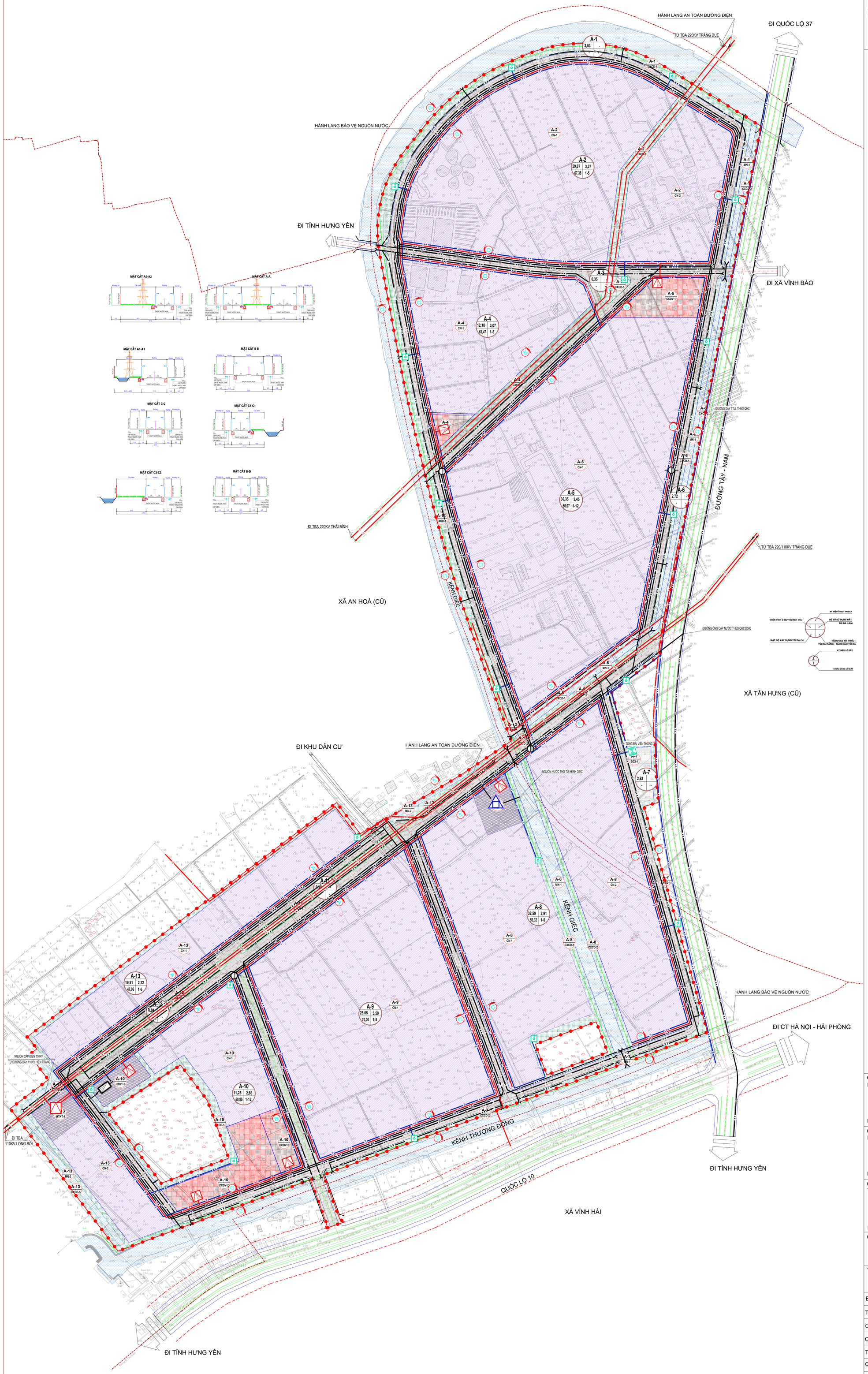
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ ĐỊNH HƯỚNG, QUY ĐỊNH VIỆC KIỂM SOÁT
VỀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN TRONG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-10	GHÉP: 1XA0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ TRÌ	VŨ THỊ BÍCH PHƯỢNG		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	PHẠM DUY THÀNH		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG THIẾT KẾ ĐÔ THỊ
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH VÀ TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ-VIỆC LÀM-HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP HẢI PHÒNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: .....NGÀY .....THÁNG .....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2.000
KHU CÔNG NGHIỆP AN HÒA

ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH HÒA, XÃ VĨNH BẢO, XÃ VĨNH HẢI, TP. HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ: QH-08	GHÉP: A0	TỶ LỆ:FIT A0	NGÀY: /2025
THIẾT KẾ	NGUYỄN THỊ MAI LIÊN		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN THỊ THÚY		
CHỦ NHIỆM	PHẠM DUY THÀNH		
TRƯỞNG PHÒNG	LƯƠNG TIẾN SƠN		
Q.L KỸ THUẬT	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG		

VIỆN QUY HOẠCH:

VIỆN QUY HOẠCH HẢI PHÒNG
PHÒNG KỸ THUẬT 2
ĐỊA CHỈ: 34 LÝ TỰ TRỌNG, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG TEL : 0225.3842885